

## I. KHÁI QUÁT CHUNG

Thế giới đang chứng kiến một chuyển biến có tính chất lịch sử thoát khỏi các quan điểm về tổ chức kinh tế công thức. Tại các nước đang phát triển, thời đại dựa vào khu vực kinh tế quốc doanh (KVKTQD) để đưa nền kinh tế đến thịnh vượng hầu như đã kết thúc, hoạt động các DNNN đã thể hiện như một gánh nặng tài chính hơn là các nhân tố tạo phần vịnh.

Tư nhân hóa (TNH) đang là một xu thế nổi lên trong thập kỷ vừa qua, khác hẳn với việc mở rộng sở hữu nhà nước vào những năm 1960 - 1970. Theo một đánh giá thận trọng, trên thế giới đã có trên 15.000 DNNN được TNH phần lớn từ năm 1990. Khái niệm TNH ở đây được xác định là "chuyển phần sở hữu đa số của DNNN sang khu vực tư nhân thông qua việc bán các cổ phần hiện có, hoặc bán các tài sản tiếp theo sau khi thanh lý DN".

Tại sao phải TNH? Các số liệu chứng minh nhiều DNNN ở nhiều nước đã hoạt động không hiệu quả và gây ra những thất thoát tài chính lớn. Ví dụ: trong các năm 1989 - 1991 các thất thoát của các DNNN đạt tới 9% GDP ở Achentina, 8% ở Trung Quốc, Nam Tư và trung bình trên 5% ở các nước cận Sahara Châu Phi v.v...

Các mục tiêu và chiến lược TNH: "tăng cường hiệu quả sẽ là mục tiêu đầu tiên". Các chương trình TNH phải được thiết kế thế nào để giảm đến ít nhất các đơn vị thua lỗ và tăng nhiều các đơn vị làm ăn có lãi, để tăng cường tính cạnh tranh và ngăn chặn sự độc quyền.

Tư nhân hóa là gì? Bao nhiêu? Nhanh như thế nào?

Hầu hết các quốc gia đang tiến hành chuyển đổi sở hữu (Chilê, Mêhicô, Philippines, Ba Lan, Togo, Anh...) đều bắt đầu từ việc bán các DN vừa và nhỏ. Tuy nhiên, việc lựa chọn bắt đầu từ đâu phụ thuộc vào mối quan tâm của nhà đầu tư, khả năng chính phủ và yêu cầu phải có sự đầu tư mới và hiệu quả được nâng cao. Nhiều nước đã chọn TNH các DN tiện ích công cộng trước, đầu rằng đây là việc hết sức phức tạp.

Một giải pháp khác cũng đề cập đến là TNH công tác quản lý DNNN, giao DNNN cho các nhà quản lý tư nhân và cho phép các DN này hoạt động giống như một cty tư nhân, cho dù tài sản của nó vẫn thuộc về nhà nước.

Hợp đồng quản lý có tác dụng tốt trong các lĩnh vực khách sạn, hàng không và nông nghiệp, là những nơi mà việc thương lượng và theo dõi hợp đồng đã thành nề nếp và có sẵn các nhà quản lý có kinh nghiệm. Tuy nhiên, hợp đồng quản lý cũng có nhược điểm: người quản lý không chịu trách nhiệm về rủi ro và DN lỗ vẫn do nhà nước chịu.

Bán toàn bộ hay chỉ một phần DN? Ở Malaysia, việc bán một phần hoạt động cũng đã được nâng cao đáng kể phương thức hoạt động và năng suất lao động. Ở Ấn Độ việc bán 27% cổ phần một nhà máy xi măng QD đã làm cho mọi việc tốt hơn. Ở Nhật, 33% cổ phần của hãng điện thoại và điện báo

lọc.

b. Chính sách TNH là biện pháp cải cách KVKTQD.

c. Những nguyên nhân dẫn đến sự hoạt động kém hiệu quả của KVKTQD là công tác quản lý yếu kém bao gồm cả quản lý vĩ mô và vi mô. Do đó, cải tiến cơ chế quản lý đã trở thành một nhu cầu bức thiết để nâng cao hiệu quả KVKTQD.

Ngoài ra, ở các nước đang phát triển còn thực hiện chống tham nhũng, hối lộ, lạm dụng chức quyền và những tiêu cực khác ở các DNNN.

## II. KINH NGHIỆM CPH - TNH Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

### 1. Cổ phần hóa ở Trung Quốc

Trung Quốc bắt đầu thí điểm CPH các DNNN của họ vào đầu những năm 1980, họ đã gạt hái được một số kinh nghiệm đáng chú ý. Từ ngày 22 đến ngày 25.8.1987 tại Hàng Châu (Sơn tây) chính phủ tổ chức hội nghị thảo luận về 3 năm thực hiện CPH. [2]

Chỉ tính riêng trong 5 tỉnh thành phố (Thẩm Dương, Thương Hải, Bắc Kinh, Quảng Châu, Thiểm Tây) đã có trên 1.500 XN QD CPH với tổng số vốn lên đến hàng chục tỷ nhân dân tệ.

Ngày 25.7.1984 thành lập cty cổ phần đầu tiên của cả nước với số vốn cổ phần của bên ngoài cty lên tới 5.318.000 nhân dân tệ, chiếm 73,6% tổng giá trị DN.

### 1.1. Hình thức cổ phần của Trung Quốc

#### a. Cơ cấu cổ phần

Cơ cấu cổ phần của DN gồm: cổ phần nhà nước, cổ phần CBCNV trong DN và cá nhân ngoài DN.

#### b. Chế độ cổ phần hữu hạn

Vốn cổ phần của các XN này do những XN nhà nước, tập thể và tư nhân đóng góp. Những xí nghiệp tham gia Liên hiệp XN cổ phần có thể dùng tài sản dưới những hình thái khác nhau như: tiền vốn, tài sản cố định... để đóng góp cổ phần.

#### c. Chế độ cổ phần hỗn hợp

Cổ phần của các XN là sự hỗn hợp cổ phần trong nội bộ và cổ phần ngoài xã hội. Chúng bao gồm: cổ phần nhà nước, cổ phần XN, cổ phần các tổ chức kinh doanh và cổ phần cá nhân.

#### 1.2. Xác định cổ phần

Việc xác định cổ phần nhằm làm rõ vai trò sở hữu của người sở hữu cổ phần. Căn cứ vào vốn đầu tư để chia quyền sở hữu cổ phần. Tổng số cổ phần

# KINH NGHIỆM CỔ PHẦN HÓA - TƯ NHÂN HÓA TRÊN THẾ GIỚI VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Thạc sĩ TRẦN HỒNG THÁI

Nippon (NTT) đã nâng cao được lợi nhuận và cải thiện dịch vụ...Như vậy, việc bán thiểu số cổ phần đôi khi có tác dụng tốt đặc biệt trong trường hợp có cạnh tranh. Một vấn đề "sát sườn" cũng được đề cập đến: sự đổi mới của lực lượng lao động đối với TNH là khá phổ biến, dễ hiểu và đôi khi rất gay gắt. Nhật, Niu Dillan, Tuynidi... đã thực hiện các chiến dịch giải thích sự thua thiệt và lợi ích của TNH, và theo họ, nhờ vậy mà chuyển đổi sở hữu thành công. Tuynidi còn thực hiện trợ cấp trọn gói ưu đãi, đã làm cho 90% số lao động dư ra ủng hộ TNH: Achentina, Chilê, Hamaica, Pakixtan đã dành 5 - 20% cổ phần cho công nhân XN với giá giảm và được cấp tín dụng ưu đãi. Lợi ích của cơ chế này được đánh giá là lớn hơn những mất mát về thu nhập của nhà nước.

Để khắc phục những vấn đề trên đây, các nước đã áp dụng nhiều biện pháp khác nhau đối với KVKTQD. Những chính sách và biện pháp họ áp dụng rất đa dạng, nhưng tập trung chủ yếu vào 3 loại chính sau: [1]

a. Đánh giá và sắp xếp lại các DNNN một cách có trọng điểm và chọn

được phân làm 4 loại: cổ phần nhà nước, cổ phần XN, cổ phần xã hội, cổ phần cá nhân. Cổ phần nhà nước chủ yếu là chỉ tài sản được hình thành do đầu tư của nhà nước vào những XN thuộc sở hữu toàn dân bao gồm: tài sản cố định, vốn lưu động do nhà nước cấp. Cổ phần XN nói chung là chỉ tài sản được hình thành từ lợi nhuận để lại cho XN. Cổ phần xã hội là cổ phần mà các tầng lớp xã hội ở ngoài XN đã mua. Cổ phần cá nhân mà công nhân trong XN và nhân dân mua bằng những thu nhập cá nhân từ nguồn vốn nhân rồi của họ.

### 1.3. Về phân phối lợi nhuận

Nhìn chung có 3 cách phân phối lợi nhuận:

a. Lợi nhuận hình thành trước hết phải trả các khoản vay của ngân hàng, sau đó căn cứ vào các luật thuế để nộp các loại thuế cho nhà nước. Phần lợi nhuận còn lại phân phối cho các quỹ căn cứ vào số lượng các quỹ và tỷ lệ cụ thể cho mỗi quỹ do HĐQT quyết định căn cứ vào những quy định có liên quan của nhà nước.

b. Hạ thấp mức thuế doanh thu: phần lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế, trả nợ sẽ đem phân bổ các quỹ.

c. Lợi nhuận thực hiện còn lại của XN được phân bổ cho các quỹ sau khi nộp thuế, tiền phạt nếu chiếm dụng vốn của nhà nước hoặc của các XN khác, trả nợ và trả lãi ngân hàng.

### 1.4. Phân phối lợi tức cổ phần

Cơ bản đều căn cứ vào tỷ lệ cổ phần để chia lợi tức được hưởng khi hoạt động kinh doanh có lãi và chịu thiệt hại tổn thất khi thua lỗ. Lợi tức được phân chia dưới dạng một khoản thu nhập cố định hoặc dưới dạng biến động phụ thuộc vào khối lượng lợi nhuận thu được trong quá trình SXKD.

## 2. Tư nhân hóa ở một số nước Châu Á - Thái Bình Dương

Mục tiêu chính của quá trình TNH ở các nước Châu Á - Thái Bình Dương gồm:

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các DNNN nói riêng và toàn bộ nền kinh tế quốc dân nói chung.

- Xây dựng lại cơ cấu kinh tế mà nền tảng là đẩy mạnh sự phát triển của kinh tế tư nhân.

- Tạo ra một môi trường kinh doanh tích cực đảm bảo tính "công bằng" giữa các thành phần kinh tế, xóa bỏ một bộ phận hay phần lớn lợi nhuận kinh doanh độc quyền, kém hiệu quả của các DNNN.

- Giảm bớt những căng thẳng giữa các nhóm, điều hòa lợi ích của các tầng lớp, nhằm tạo thế ổn định về chính trị xã hội, trên cơ sở đẩy mạnh phát triển kinh tế.

Ở mỗi nước khác nhau, TNH được hiểu một cách khác nhau. Do đó có thể phân các khuynh hướng TNH ở các nước thuộc khu vực Châu Á - Thái Bình Dương thành các loại theo các cấp độ

khác nhau như sau:

- + Bán các tài sản thuộc sở hữu nhà nước, kể cả các DNNN, đất, rừng, tài nguyên thuộc quyền sở hữu nhà nước. Điển hình phương thức này là Australia.

- + Thực hiện cải cách kinh tế nhưng không chấp nhận loại bỏ sở hữu nhà nước: Trung Quốc, Ấn Độ và Hàn Quốc là những nước thực hiện phương thức này.

- + Chấp nhận xóa bỏ quyền sở hữu nhà nước: các nước thực hiện TNH theo khuynh hướng này là Philippin và Srilanka. Người ta cho rằng: quyền sở hữu thuộc nhà nước hay tư nhân không phải là vấn đề quan trọng. Họ chỉ cần DN nào mang lại lợi ích thiết thực cho các thành viên trong DN đó và cho xã hội.

Dù còn nhiều khác biệt, song các bước tiến hành TNH các DNNN ở các nước hầu hết thuộc khu vực này đều có những nét tương đồng:

- Lập kế hoạch TNH bao gồm: đánh giá thực trạng và tiềm năng của DN, đề xuất loại hình DN thích hợp.

- Xem xét các khía cạnh luật pháp, những văn bản luật nào liên quan trực tiếp đến loại hình hoạt động của XN. Các hợp đồng mà XN đã ký và thực hiện chúng đến đâu.

- Vấn đề tổ chức và quản lý sản xuất cả trước và sau TNH.

- Các quan hệ công việc, đặc biệt là các vấn đề liên quan tới hợp đồng công việc, điều tiết công việc.

- Các vấn đề vốn, kể cả vốn cố định và vốn lưu động, những khoản tín dụng: nguồn vốn và khả năng, năng lực sản xuất của DN và các vấn đề liên quan.

- Vấn đề cuối cùng là thuế và những vấn đề tài chính cần xử lý, DN đã giải quyết đến đâu và còn những vướng mắc gì.

Có 5 hình thức TNH được các nước trong khu vực sử dụng với những mức độ khác nhau tùy thuộc vào tính đặc thù của mỗi nước.

- + Liên doanh giữa các XN tư nhân và nhà nước (Joint Public - Private Venture).

- + Sử dụng giấy phép độc quyền (Franchising).

- + Cho thuê (Leasing).

- + Hợp đồng (Contracting out).

- + Công ty cổ phần (General Joint Stock System).

Tóm lại, phân tích và xem xét quá trình TNH ở các nước khu vực Châu Á - Thái Bình Dương người ta rút ra những kết luận và bài học kinh nghiệm:

(1) Việc xây dựng và phát triển KVQD là nhu cầu tất yếu ở khu vực này.

(2) Sự phát triển ở các DNNN và không xác định được quy mô hợp lý của khu vực này là một gánh nặng cho kế hoạch đầu tư ở nhiều nước, điều này vượt quá sức chịu đựng của nhiều nền kinh tế. Bởi vậy, TNH các DNNN là

điều không thể tránh khỏi.

(3) Để tiến hành TNH có hiệu quả, ở hầu hết các nước người ta đều lập các ủy ban, cơ quan chuyên trách quốc gia, cơ quan đó phải gồm những thành viên được giao thực quyền.

(4) Hình thức TNH rất phong phú. Cách làm ở nhiều nước rất mềm dẻo nên dễ chấp thuận trong điều kiện có nhiều giới còn e ngại hoặc chống đối [3]

Những bài học kinh nghiệm có thể rút ra từ việc nghiên cứu CPH, TNH ở các nước trên thế giới là:

(1). CPH cần phải được nghiên cứu toàn diện. Nó không phải là mục đích tự thân, mà là một bộ phận trong một chương trình cải cách rộng lớn hơn, nhằm thúc đẩy bộ trí tốt hơn các nguồn lực, khuyến khích cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế, phát triển thị trường vốn.

(2). Việc nghiên cứu thiếu thận trọng các phương án lựa chọn trước khi hành động có thể dẫn đến những sai lầm tốn kém. Nhiều chương trình bán XN mới chỉ chú trọng đến hiệu quả thu hồi trước mắt, nhưng lại chưa quan tâm tìm cách bảo đảm lợi ích tài chính lâu dài.

(3). Trong trường hợp thị trường vốn chưa phát triển thậm chí còn yếu kém thì việc CPH cần phải thận trọng và phải được cụ thể hóa trong chủ trương bán một phần tài sản. Điều kiện tài chính là tiên quyết, nếu không trong nền kinh tế sẽ xuất hiện những tình trạng bất thường. Nhiều nước đã thu hẹp thị trường tài sản của mình bằng cách giới hạn hoặc loại trừ sự tham gia của người nước ngoài.

(4). Xây dựng một chiến lược CPH và phân loại XNQD là bước cần thiết để làm sáng tỏ mục tiêu và quan điểm của nhà nước.

(5). Việc CPH yêu cầu phải có các cán bộ có trình độ, quản lý một chương trình CPH là công việc phức tạp trong khi nhiều quan chức chính phủ chưa có đầy đủ các năng lực cần thiết. Mặt khác, nhà nước thường ở thế yếu trong thương lượng: nhiều XN không hấp dẫn, lại thiếu thông tin, thiếu kinh nghiệm trong việc bán tài sản. Trong những trường hợp như vậy, kết quả chung thường thấy là tài sản bị đánh giá thấp hơn giá trị thực của nó.

Cuối cùng, điều cần phải có là sự công khai và lòng tin tưởng của quần chúng đối với chương trình CPH. [4] ■

(1) Những kinh nghiệm về CPH - TNH trên thế giới. Viện NCQLKTTW - 1990

(2) Kinh nghiệm CPH ở Trung Quốc: NXB Thông tin lý luận Hà Nội - 1990

(3) CPH - DNNN - Kinh nghiệm thế giới. Hoàng Đức Tào - NXB Thống kê 1993

(4) Trần Đình Phụng, Một số vấn đề về cổ phần hóa ở VN. Đại học tổng hợp TP.HCM